

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HSST**
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân
2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2020/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Hoài H.**, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 148/12/19 Đường Đ, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Châu Mỹ L., sinh năm 1969 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 03/01/2017 bị Công an Quận 4 bắt về tội “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 05/10/2019 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 28/7/2020. “*Có mặt*”

- *Bị hại:*

1/ Bà **Nguyễn Thị T.**, sinh năm 1982. Chỗ ở: 423/1 Đường B, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*”

2/ Bà **Huỳnh Kim N.**, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 392A khu vực L, phường A, quận T, Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: 423/1 Đường B, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/10/2019, Châu Hoài H. điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) chạy từ trong hẻm 148 ra đường Đường Đ, Quận 4. Lúc này, H. phát hiện bà Nguyễn Thị T. điều khiển xe mô tô Airblade biển số 60C1 – 322.79 chở bạn là Huỳnh Kim N. chạy cùng chiều trên đường Đ và rẽ vào đường K, trên ba ga xe của bà T. có để 01 (một) ba lô màu đen. Do không có tiền tiêu xài nên H. nảy sinh ý định cướp giật ba lô của bà T.. H. điều khiển xe chạy đuổi theo xe bà T. phía sau cùng chiều. Khi đến trước nhà số 320/68 Đường B, Phường 10, Quận 4 thì H. chạy xe áp sát vào phía bên phải xe bà T.

và bà N. rồi dùng tay trái giật chiếc ba lô màu đen để trên ba ga xe của bà T. và tăng ga xe bỏ chạy ra đường Hoàng Diệu và rẽ vào hẻm tàu thoát.

Sau khi cướp giật được ba lô của bà T., H. chạy xe qua Quận 1, đến trước nhà số 106 bis đường C, phường T, Quận 1, thì H. dừng xe kiểm tra trong ba lô thấy có 01(một) bóp da ca rô màu nâu, 01 (một) bóp da nữ màu đen, 01 (một) điện thoại di động Samsung S7, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, một số giấy tờ cá nhân và đồ dùng cá nhân. H. lấy từ bóp da ca rô màu nâu số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng, H. tiếp tục lấy 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia. Xong H. vứt ba lô và các thứ còn lại trong ba lô tại địa chỉ trên (do kiểm tra vội nên H. không biết bên trong ba lô còn tài sản gì không). Sau đó, H. đem 02 (hai) chiếc điện thoại di động trên đi bán ở một cửa hàng điện thoại ở Quận 1 (không nhớ rõ địa chỉ) được số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với bà Nguyễn Thị T. và bà Huỳnh Kim N., sau khi bị cướp giật tài sản đã tới Công an Phường M, Quận 4 trình báo. Tại cơ quan Công an bà T. và bà N. xác định bị cướp giật 01(một) ba lô màu đen bên trong có: 01 (một) bóp da ca rô màu nâu (bên trong có 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng là của bà T. và 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng là của bà N.), 01 (một) bóp da nữ màu đen, 01 (một) điện thoại di động Samsung S7, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, một số giấy tờ cá nhân và đồ dùng cá nhân.

Tại bản kết luận số 02/KL– HĐĐG ngày 02/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu gold đã qua sử dụng có giá trị là 1.490.000 (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) balo màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng không xác định được giá trị; 01 (một) bóp nữ màu đen trơn, đã qua sử dụng không xác định được giá trị; 01 (một) bóp da sọc ca rô màu nâu nhạt, dây đeo sọc đỏ, đã qua sử dụng không xác định được giá trị; 01 (một) điện thoại di động Nokia 2 sim màu vàng, đã qua sử dụng không xác định được giá trị.

Tại Cáo trạng số 111/CT - VKS ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Châu Hoài H. về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Châu Hoài H. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Nguyễn Thị T. và bà Huỳnh Kim N. vắng mặt và cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Cụ thể bà T. yêu cầu bị cáo H. bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bà N. yêu cầu bị cáo H. bồi thường số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Châu Hoài H. về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù; miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/10/2019 tại trước nhà số 320/68 Đường B, Phường M, Quận 4, bị cáo Châu Hoài H. điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) cướp giật 01(một) ba lô màu đen bên trong có: 01(một) bóp da ca rô màu nâu (bên trong có 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng là của bà Nguyễn Thị T. và 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng là của bà Huỳnh Kim N.), 01 (một) bóp da nữ màu đen, 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 (qua định giá có giá trị 1.490.000 đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (không xác định được giá trị) là tài sản của bà Nguyễn Thị T. và bà Huỳnh Kim N.. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H. cướp giật được của các bị hại là 55.490.000 (năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Châu Hoài H. đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Châu Hoài H. là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Châu Hoài H. đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2019 chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 06/10/2019 thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không có tiền sự nhưng cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T. yêu cầu bị cáo H. bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Riêng 01 ba lô màu đen, 01 bóp nữ màu đen trơn bà T. không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H. đồng ý bồi thường cho bà T. số tiền nêu trên, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H. bồi thường cho bà T. số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Bà Huỳnh Kim N. yêu cầu bị cáo H. bồi thường số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng. Riêng 01 (một) bóp da sọc ca rô màu nâu nhạt, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu gold, 01 (một) điện thoại di động Nokia 2 sim màu vàng bà N. không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H. đồng ý bồi thường cho bà N. số tiền nêu trên, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H. bồi thường cho bà N. số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đĩa VCD bên trong chứa đoạn clip đối tượng cướp giật bỏ chạy (Được lưu giữ theo hồ sơ). Xét, đây là chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) ba lô màu đen, 01 (một) bóp nữ màu đen trơn của bà T.. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 không thu hồi được, nên không có gì giải quyết.

- 01 (một) bóp da sọc ca rô màu nâu nhạt, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 màu gold, 01 (một) điện thoại di động Nokia 2 sim màu vàng của bà N.. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 không thu hồi được, nên không có gì giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh (không rõ biển số) là phương tiện bị cáo H. dùng đi cướp giật tài sản của bà T. và bà N.. Bị cáo H. khai là xe của bị cáo mua không có giấy tờ và đã bán cho 01 (một) người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 không thu hồi được chiếc xe trên, nên không có gì giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Châu Hoài H. phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Châu Hoài H. 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD bên trong chứa đoạn clip đối tượng cướp giật bỏ chạy.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Châu Hoài H. bồi thường cho bà Nguyễn Thị T. số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bồi thường cho bà Huỳnh Kim N. số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Châu Hoài H. phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy